



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM
282 Lê Văn Sỹ, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
ĐT : 028.38442414 – Fax : 028.38442387
Email : southernseed@ssc.con.vn



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN – NĂM 2024

TT	Danh mục tài liệu
1	Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
2	Báo cáo của HĐQT năm 2023
3	Báo cáo Ban Điều hành năm 2023
4	Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2023
5	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán
6	Tờ trình quyết toán chi trả thù lao của HĐQT & BKS năm 2023 và phương án chi trả thù lao HĐQT & BKS năm 2024
7	Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức năm 2023
8	Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư XDCB, mua sắm năm 2024
9	Tờ trình ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024
10	Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2020-2025
11	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các Quy chế quản trị nội bộ Công ty có liên quan thuộc thẩm quyền thông qua của ĐHĐCĐ
12	Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2020-2025
13	Thông tin ứng viên bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2020-2025
14	Hướng dẫn bầu cử
15	Báo cáo Tài chính năm 2023 (<i>trích tóm tắt</i>)



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

282 Lê Văn Sỹ, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028.38442414 – Fax: 028.38442387

Email: southernseed@ssc.com.vn



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - NĂM 2024 (Ngày 22/4/2024)

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	8:00 – 8:30	- Đăng ký cổ đông, tiếp đón khách mời;	Ban Tổ chức
		- Khai mạc (báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự, giới thiệu khách mời, chương trình Đại hội; đề cử Chủ toạ đoàn, Thư ký, Ban Kiểm phiếu) - Xin biểu quyết bằng tay	Ban Tổ chức
2	8:30 – 9:30	- Báo cáo HĐQT năm 2023;	Hội đồng quản trị
		- Báo cáo Ban Điều hành năm 2023	Ban Điều hành
		- Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2023	Ban Kiểm soát
3	9:30 – 10:30	1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;	Hội đồng quản trị
		2. Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức năm 2023;	
		3. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023 & phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2024;	
		4. Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD 2024, dự kiến cổ tức năm 2024;	
		5. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024;	
		6. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các Quy chế quản trị nội bộ Công ty có liên quan thuộc thẩm quyền thông qua của ĐHĐCĐ;	
		7. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2020-2025 (Xin cổ đông biểu quyết trước bằng văn bản vấn đề này để có cơ sở tiến hành bầu bổ sung TV.HĐQT) Thảo luận & biểu quyết các vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ;	
4	10:30 – 10:40	1. Công bố tỷ lệ biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT	Ban Kiểm phiếu
		2. Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2020-2025	
		3. Hướng dẫn bầu cử & Tiến hành bầu thành viên HĐQT	
5	10:40-11:00	Nghỉ giải lao (20'), Ban Kiểm phiếu làm việc	-

6	11:00- 11:20	<ul style="list-style-type: none">- Công bố kết quả bầu cử, biểu quyết các vấn đề HĐQT trình ĐHĐCĐ;- Thông qua dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;	Chủ tọa đoàn / Thư ký
7	Từ 11:20	<ul style="list-style-type: none">- Bế mạc ĐHĐCĐ;	Ban Tổ chức

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 & ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

PHẦN I

HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Phiên họp

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi	Tỷ lệ
1	Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%
2	Ông Hàng Phi Quang	Phó Chủ tịch HĐQT	5/5	100%
3	Ông Nguyễn Đình Nam	TV HĐQT	5/5	100%
4	Ông Nguyễn Quốc Phong	TV HĐQT	4/4	100%
5	Ông Dương Quang Sáu	TV HĐQT	5/5	100%

2. Nghị quyết

TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	21/02/2023	– Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
2	02/NQ-HĐQT	21/02/2023	– Thông qua việc Vinarice vay vốn phục vụ cho hoạt động SXKD.
3	03/NQ-HĐQT	10/03/2023	– Thông qua kết quả kinh doanh năm 2022. – Thông qua mục tiêu kinh doanh năm 2023 (các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận). – Thông qua mục tiêu hoạt động đầu tư XDCB năm 2023 – Thông qua chủ trương chuyển nhượng, bao gồm nhà, đất tại Thị trấn Hát Lót - (Sơn La) và chủ trương chuyển nhượng nhà, đất Chi nhánh Hà Nội. – Giao Ban Điều hành đàm phán để thanh toán kinh phí các giống lúa mua bản quyền với Viện Lúa Đồng bằng Sông Cửu Long. – Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2023.

			<ul style="list-style-type: none"> – Thông qua kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
			<ul style="list-style-type: none"> – Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022.
4	04/NQ-HĐQT	10/3/2023	<ul style="list-style-type: none"> – Thông qua việc chấp thuận đơn từ nhiệm ủy viên HĐQT & bổ nhiệm thành viên HĐQT & phê duyệt bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc
5	05/NQ-HĐQT	26/4/2023	<ul style="list-style-type: none"> – Thông qua việc phê duyệt các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị Công ty
6	06/NQ-HĐQT	09/6/2023	<ul style="list-style-type: none"> – Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt.
7	07/NQ-HĐQT	15/6/2023	<ul style="list-style-type: none"> – Thông qua việc vay vốn Ngân hàng phục vụ SXKD
8	08/NQ-HĐQT	15/6/2023	<ul style="list-style-type: none"> – Thông qua mức chi trả thù lao hàng tháng của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2023
9	09/NQ-HĐQT	13/7/2023	<ul style="list-style-type: none"> – Thông qua kết quả thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm 2023
			<ul style="list-style-type: none"> – Thông qua kế hoạch thực hiện SXKD 6 tháng cuối năm 2023
10	10/NQ-HĐQT	15/8/2023	<ul style="list-style-type: none"> – Thông qua vay vốn Ngân hàng phục vụ cho hoạt động SXKD
11	11/NQ-HĐQT	05/9/2023	<ul style="list-style-type: none"> – Thông qua việc chấp thuận các giao dịch của Công ty với Công ty cổ phần Tập đoàn PAN liên quan đến hợp đồng cho vay.
12	12/NQ-HĐQT	05/9/2023	<ul style="list-style-type: none"> – Phê duyệt cho Công ty cổ phần Tập đoàn PAN vay vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh
13	13/NQ-HĐQT	17/10/2023	<ul style="list-style-type: none"> – Thông qua kết quả thực hiện SXKD 9 tháng đầu năm 2023
			<ul style="list-style-type: none"> – Thông qua kế hoạch thực hiện SXKD Quý 4 năm 2023 & ước tính kết quả kinh doanh năm 2023
14	14/NQ-HĐQT	23/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> – Thông qua phê duyệt giá chuyển nhượng, bao gồm nhà, đất tại Hà Nội.

3. Chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, điều hành SXKD của Ban Tổng Giám đốc và việc triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên, Nghị quyết HĐQT trong năm 2023.

✓ Phương thức giám sát:

- Giám sát thông qua các báo cáo tại phiên họp HĐQT (trong năm 2023, các phiên họp HĐQT trực tiếp & trực tuyến).
- Tiểu ban quản trị, nhân sự và pháp chế; Tiểu ban Đầu tư: Giám sát các khía cạnh tài chính, quản trị rủi ro, kiểm soát tính tuân thủ trong các phương án đầu tư, kinh doanh.
- Năm 2023 - HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp, các phiên họp đều mở rộng có sự tham gia của BKS, Ban TGD đưa ra các quyết nghị định hướng cho Ban Điều hành triển khai; ngoài ra, HĐQT cũng đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 18 nghị quyết, quyết định liên

quan đến các vấn đề trọng yếu thuộc HĐQT.

✓ **Hoạt động giám sát:**

- Chỉ đạo, giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Chủ trì thành công ĐHĐCĐ thường niên ngày 21/4/2023.
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ BCTC Quý, Bán niên, BCTC năm 2023.
- Giám sát thực hiện công bố thông tin minh bạch, kịp thời theo quy định UBCK, Sở GDCK TP.HCM.
- Giám sát, hỗ trợ hoạt động Ban điều hành nâng cao hiệu quả đầu tư, SXKD, đảm bảo tuân thủ pháp luật trong điều hành.

✓ **Kết quả giám sát: Qua chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, HĐQT đánh giá Ban Điều hành:**

- Đã nỗ lực rất lớn trong hoàn cảnh khó khăn chung của ngành nông nghiệp Việt Nam, đặc biệt trong hoàn cảnh sau dịch Covid ảnh hưởng trực tiếp đến SXKD của Công ty.
- Tuân thủ thực hiện đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, các chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Quy chế công ty, thực thi công việc đúng chức năng, thẩm quyền, phân cấp quản trị.

4. Hoạt động của Tiểu ban HĐQT

- Thảo luận xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023, chiến lược phát triển sản phẩm mới, các giống bản quyền của Công ty và các giống nhượng quyền sản xuất kinh doanh bên ngoài.
- Định hướng hoạt động kinh doanh sản phẩm lúa thuần khu vực ĐBSCL của SSC cho phù hợp trong chiến lược chung của Tập đoàn.
- Thảo luận cho vay đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty liên kết, Công ty thành viên trong Tập đoàn.
- Định hướng xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất phù hợp với các công ty thành viên trong chiến lược chung của Tập đoàn.
- Xây dựng phương án khai thác quỹ đất, bố trí sản xuất tại CN Phú Giáo.
- Thảo luận đầu tư Nhà lưới tại CN Lâm Hà; đầu tư hệ thống máy chế biến 15 tấn/giờ tại Chi nhánh Cờ Đỏ; Thảo luận thông qua cải tạo Chi nhánh miền Trung
- Thảo luận việc chuyển nhượng tài sản văn phòng CN Hà Nội khi không có nhu cầu sử dụng.
- Thảo luận phương án hoạt động của CTVS, Chi nhánh Cambodia, CNMT

a. Tiểu ban Khoa học và Công nghệ

- Thảo luận định hướng chiến lược và giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh hạt giống bắp nếp, rau màu, đậu, vật tư nông nghiệp.
- Thảo luận với đối tác về việc tiêu thụ đầu ra của Dự án đầu tư sản xuất ớt chuông tại Chi nhánh Lâm Hà.
- Thảo luận việc mua sắm hệ thống dây chuyền công nghệ, thiết bị máy móc cho Chi nhánh Cờ Đỏ.
- Giám sát kế hoạch chuyển đổi số của SSC theo Chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn.

b. Tiểu Ban Nhân sự - Lương thưởng:

- Thảo luận đơn giá tiền lương năm 2023.
- Thảo luận quyết toán thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 & phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023.
- Thảo luận việc chấp thuận đơn từ nhiệm ủy viên HĐQT và đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT, tiếp tục nhiệm kỳ 2020-2025.
- Thảo luận kiện toàn nhân sự cấp quản lý (Ban Tổng Giám đốc) Công ty.
- Thảo luận về kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022;

- Thảo luận đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của SSC.
- Thảo luận việc xây dựng các quy chế quản trị nội bộ có liên quan.

PHẦN II

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN

A. TỔNG QUAN NGÀNH NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM 2023

1. Tình hình chung:

- Chiến sự Nga - Ukraina, Israel - Palestine kéo dài, lạm phát nhiều nền kinh tế lớn thế giới mặc dù có hạ nhiệt vào cuối năm nhưng vẫn ở mức rất cao.
- GDP VN dự báo cả năm 2023 tăng 5,2%, thấp hơn kế hoạch đề ra 6,5%.
- GDP ngành Nông-Lâm-Thủy sản tăng 3,43% và đóng góp 9,16% trong tăng trưởng chung của toàn ngành kinh tế.
- Xuất khẩu lúa gạo đạt kỷ lục: gần 8 triệu tấn (#5 tỷ USD), tăng lần lượt 16,2% về lượng và 36,3% về giá trị so với cùng kỳ 2022.

2. Thuận lợi:

- Giá lúa nông sản liên tục tăng cao, nông dân tăng vụ, tăng đầu tư mua giống, hạn chế đầu cơ bao trắng qua kênh bao tiêu
- Lãi suất ngân hàng có xu hướng giảm từ 6 tháng cuối năm 2023, đại lý và nhà đầu tư giảm chi phí lãi vay.
- Một số sản phẩm mới khảo nghiệm từ bên ngoài được nông dân và thương lái đánh giá triển vọng cao và có cơ hội kinh doanh.

3. Khó khăn:

- Giá vốn tăng cao ảnh hưởng đến giá đầu vào, chi phí vận chuyển, cạnh tranh sản xuất.
- Các sản phẩm bán được và chủ lực thì không đủ nguồn cung.
- Giá cả nhiều loại nông sản biến động tăng giảm thất thường, nhóm tăng quá cao (lúa, ớt, dưa hấu, bắp nếp), nhưng nhóm thì xuống quá thấp (bắp vàng, bí, khổ qua, dưa leo, cải bắp, cà rốt, cà chua).
- Sản phẩm định vị chủ lực gặp khó thị trường cả về không đủ số lượng hoặc gặp vấn đề chất lượng trong khi chưa có sản phẩm thay thế.

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Kết quả kinh doanh năm 2023:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM	TH	CK	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Trđ	373.725	301.972	300.268	80,80%	100,57%
Lợi nhuận trước thuế (riêng SSC)	Trđ	64.336	67.721(*)	63.740	105,26%	106,25%
Lợi nhuận sau thuế (riêng SSC)	Trđ	51.469	54.706(*)	50.665	106,29%	107,98%
Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất VNR)	Trđ	-	-	-	-	-
ROS (LN/DT)	%	13,77%	18,12%	16,87%	131,55%	107,37%
Tổng tài sản	Trđ	-	546.067	526.958	-	103,63%
ROA	%	-	10,02%	9,61%	-	104,20%

Vốn CSH	Trđ	-	389.198	379.201	-	102,64%
ROE	%	-	14,06%	13,36%	-	105,20%
EBIT	Trđ	-	68.209	63.740	-	107,01%
Khấu hao	Trđ	-	12.064	9.511	-	126,85%
EBITDA	Trđ	-	80.273	73.251	-	109,59%
EPS	Đ/cp	-	3.792	3.512	-	107,97%

(*) LNTT và LNST của năm 2023 đã bao gồm lợi nhuận được chia từ công ty liên kết và lợi nhuận từ chuyển nhượng BĐS

2. Đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023: Thực hiện 15,746 tỷ đồng, bao gồm:

TT	Hạng mục 2023	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Ghi chú
I	CN Cờ Đỏ	811.944.000	1.209.932.501	
1	Hệ thống chế biến hạt giống 15 tấn/h	380.000.000	982.909.200	Đã đưa vào sử dụng
	Máy nén khí	380.000.000	372.169.200	
	Thùng chứa	-	610.740.000	
2	Dây cáp kéo đến HT	431.944.000	227.023.301	
II	CN Lâm Hà	3.876.178.504	3.750.675.080	
1	Nhà màng, hệ treo, bạt trải địa	1.940.170.200	1.827.083.200	Đã đưa vào sử dụng
2	Xây dựng đường, hồ chứa nước	1.275.270.500	1.259.339.845	
3	Hệ thống tưới	660.737.804	664.252.035	
III	CN miền Trung	7.203.329.000	3.239.000.000	
1	Cải tạo Chi nhánh	3.716.329.000	834.000.000	
2	Lò sấy Vĩ ngang (90 tấn/mẻ)	3.487.000.000	2.405.000.000	Đã thực hiện xong
IV	NM Hưng Yên	3.508.478.357	7.048.931.641	
1	Cải tạo NM Hưng Yên	2.815.054.160	6.047.586.641	Đã đưa vào sử dụng
2	Trạm biến áp 620 KVA	693.424.197	1.001.345.000	Đã thực hiện xong
V	CN Phú Giáo	-	516.000.000	
	Hệ thống tưới tự làm	-	516.000.000	Đã đưa vào sử dụng
	TỔNG CỘNG	15.399.929.861	15.764.539.222	

3. Chi trả cổ tức trong năm 2023:

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21/4/2023, SSC đã chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, tỷ lệ chi trả cổ tức: 30%/vốn điều lệ.

4. Quản trị doanh nghiệp:

- a. Tái cấu trúc tổ chức, nhân sự Công ty theo hướng tinh gọn và nâng cao hiệu quả hoạt động:
 - + Tổ chức, sắp xếp lại bộ máy, nhân sự cho phù hợp với quy mô thị trường, sản phẩm.

- b. Tập trung đổi mới, cải tiến hệ thống quy chế (ban hành mới, sửa đổi bổ sung Quy chế Quản lý chất lượng, Quy chế khoán sản xuất giống trong đất Chi nhánh, Quy chế Quản lý Hành chính). Các quy chế, quy định có sự tham khảo, kế thừa giữa các công ty thành viên trong Tập đoàn Vinaseed.
- c. Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực được quan tâm.
- d. Triển khai đồng bộ tin học hóa trong công tác quản trị, áp dụng rộng rãi hình thức họp trực tuyến phù hợp trong điều kiện hiện nay.

5. Đánh giá chung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023:

- ❖ Trong điều kiện năm 2023 gặp rất nhiều khó khăn về thị trường & sản phẩm. SSC đã tận dụng cơ hội nhưng chưa hoàn thành kế hoạch kinh doanh về doanh thu do Đại hội đồng cổ đông giao, tỷ lệ cụ thể như sau:
 - **Doanh thu: 301,9 tỷ đồng, bằng 81% kế hoạch**
 - **Lợi nhuận sau thuế: 54,71 tỷ đồng, bằng 106% kế hoạch**
- ❖ Thực hiện đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, các chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ pháp luật, Điều lệ, Quy chế, thực thi đúng chức năng, phân cấp quản trị.

PHẦN III

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Mục tiêu Kinh doanh năm 2024:

(ĐVT : triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2023	Tỷ lệ %
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	395,3	301,9	131%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	68,0	67,8	100%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	57,0	54,2	105%

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm năm 2024

TT	ĐẦU TƯ XDCB 2024	Kế hoạch (đ)	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Máy tách màu hạt giống – CN.CC	500.000.000	Vốn chủ sở hữu	Thực hiện mới
2	Máy chế biến CL 3 - CN.MT	500.000.000	Vốn chủ sở hữu	Thực hiện mới
3	Máy đóng gói – CN.CC	2.000.000.000	Vốn chủ sở hữu	Thực hiện mới
TỔNG CỘNG		3.000.000.000		

✓ **Tổng giá trị đầu tư là: 3.000.000.000 đồng**

(Ghi chú: Chi tiết các hạng mục đầu tư/ cải tạo, sửa chữa được TGD trình trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024)

3. Mục tiêu quản trị:

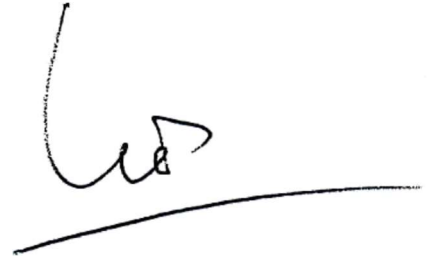
- Tăng trưởng sản phẩm chủ lực (bắp, rau, đậu) có tỷ suất lợi nhuận cao, để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng hàng năm bình quân 20%.
- Định hướng hoạt động hiệu quả của các Chi nhánh CTVS, CN Cambodia.
- Triển khai áp dụng chuyển đổi số, số hóa các dữ liệu trong công tác quản trị, điều hành doanh

ngiệp để tiết kiệm chi phí, giảm thiểu rủi ro.

- Kiểm soát các chi phí hoạt động; quản lý dòng tiền hiệu quả.
- Triển khai sản xuất gia công cho Tập đoàn, đối tác bên ngoài để khai thác hết tiềm năng cơ sở vật chất, nội lực của Công ty.
- Kiểm soát chất lượng hàng hóa, không để xảy ra thiệt hại, rủi ro cho Công ty.
- Hoàn thiện đồng bộ quy chế, tăng cường kiểm soát chấp hành quy chế;

Trân trọng báo cáo!

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in black ink, consisting of stylized cursive letters, positioned above a horizontal line that serves as a signature separator.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên

PHẦN 1: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Tình hình chung:

- Chiến sự Nga - Ukraina, Israel - Palestine kéo dài, lạm phát nhiều nền kinh tế lớn thế giới mặc dù có hạ nhiệt vào cuối năm nhưng vẫn ở mức rất cao.
- GDP VN dự báo cả năm 2023 tăng 5,2%, thấp hơn kế hoạch đề ra 6,5%.
- GDP ngành Nông-Lâm-Thủy sản tăng 3,43% và đóng góp 9,16% trong tăng trưởng chung của toàn ngành kinh tế.
- Xuất khẩu lúa gạo đạt kỷ lục: gần 8 triệu tấn (#5 tỷ USD), tăng lần lượt 16,2% về lượng và 36,3% về giá trị so với cùng kỳ 2022.

2. Thuận lợi:

- Giá lúa nông sản liên tục tăng cao, nông dân tăng vụ, tăng đầu tư mua giống, hạn chế đầu cơ bao trắng qua kênh bao tiêu.
- Lãi suất ngân hàng có xu hướng giảm từ 6 tháng cuối năm 2023, đại lý và nhà đầu tư giảm chi phí lãi vay.
- Một số sản phẩm mới khảo nghiệm từ bên ngoài được nông dân và thương lái đánh giá triển vọng cao và có cơ hội kinh doanh.

3. Khó khăn:

- Giá vốn tăng cao ảnh hưởng đến giá đầu vào, chi phí vận chuyển, cạnh tranh sản xuất.
- Các sản phẩm bán được và chủ lực thì không đủ nguồn cung.
- Giá cả nhiều loại nông sản biến động tăng giảm thất thường, nhóm tăng quá cao (lúa, ớt, dưa hấu, bắp nếp), nhưng nhóm thì xuống quá thấp (bắp vàng, bí, khổ qua, dưa leo, cải bắp, cà rốt, cà chua).
- Sản phẩm định vị chủ lực gặp khó thị trường cả về không đủ số lượng hoặc gặp vấn đề chất lượng trong khi chưa có sản phẩm thay thế.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

✓ CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM	TH	CK	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Trđ	373.725	301.972	300.268	80,80%	100,57%
Lợi nhuận trước thuế (riêng SSC)	Trđ	64.336	67.721(*)	63.740	105,26%	106,25%
Lợi nhuận sau thuế (riêng SSC)	Trđ	51.469	54.706(*)	50.665	106,29%	107,98%

Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất VNR)	Trđ	-	-	-		
ROS (LN/DT)	%	13,77%	18,12%	16,87%	131,55%	107,37%
Tổng tài sản	Trđ	-	546.067	526.958		103,63%
ROA	%	-	10,02%	9,61%		104,20%
Vốn CSH	Trđ	-	389.198	379.201		102,64%
ROE	%	-	14,06%	13,36%		105,20%
EBIT	Trđ	-	68.209	63.740		107,01%
Khấu hao	Trđ	-	12.064	9.511		126,85%
EBITDA	Trđ	-	80.273	73.251		109,59%
EPS	Đ/cp	-	3.792	3.512		107,97%

(*) LNTT và LNST của năm 2023 đã bao gồm lợi nhuận được chia từ công ty liên kết và lợi nhuận từ chuyển nhượng BDS

✓ **ĐIỂM LÀM ĐƯỢC:**

1. Bước đầu xây dựng được mạng lưới thương lái, kênh cấp 2 cho nhóm rau màu chủ lực.
2. Bám sát mục tiêu kinh doanh, chủ động luân chuyển bán hàng, kiểm soát khá tốt hàng tồn kho và điều phối hàng hóa.
3. Công tác phát triển sản phẩm có tập trung, chọn lọc theo sản phẩm chiến lược.
4. Tranh thủ liên kết với các Trung tâm nghiên cứu, Viện, Trường để khảo nghiệm đánh giá sản phẩm mới.

✓ **ĐIỂM TỒN TẠI:**

1. Công tác lập kế hoạch kinh doanh và PTSP mới chưa sát tình hình thị trường.
2. Công tác triển khai trình diễn hội thảo, phát triển sản phẩm mới còn yếu, lực lượng cán bộ mỏng.
3. Kỹ năng đánh giá sản phẩm và thuyết phục khách hàng còn yếu.
4. Mạng lưới phân phối và hệ thống thương lái có cải thiện nhưng chưa đáp ứng được mục tiêu tăng trưởng và yêu cầu thị trường.
5. Chính sách bán hàng, công nợ, chính sách thương lái chưa linh hoạt.
6. Chưa phát triển được sản phẩm rau màu chủ lực cho từng vùng thị trường.
7. Thiếu cơ chế để khuyến khích phát triển sản phẩm mới.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Tiêu chí	2023	2022	% Tăng/Giảm	Tỷ trọng 2023
1	Tài sản ngắn hạn	330.171	327.580	101%	60%
2	Tài sản dài hạn	215.895	199.378	108%	40%
	Tổng tài sản	546.067	526.958	103%	100%

Tổng tài sản Công ty năm 2023 tuy tăng so với năm 2022. Cụ thể, tài sản ngắn hạn tăng 101% đạt 2.591 triệu đồng chủ yếu do hàng tồn kho của Công ty tăng, các khoản phải thu ngắn hạn tăng trong khi tiền và các khoản tương đương tiền giảm. Tài sản dài hạn tăng 108% đạt 16.517 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 40% trong cơ cấu tài sản Công ty năm 2023.

b. Tình hình nợ phải trả:

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Tiêu chí	2023	2022	% Tăng/ Giảm
1	Nợ ngắn hạn	156.869	147.758	106%
2	Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng nợ		156.869	147.758	106%

Trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty, Công ty không sử dụng nợ dài hạn trong cả 02 năm 2022 và 2023. Khoản mục nợ ngắn hạn tăng 6% đạt 9.111 triệu đồng, trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất khoản mục phải trả ngắn hạn khác chiếm 64% chủ yếu liên quan đến khoản phải trả dự án Khu đất Lê Văn Sỹ.

c. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2023	2022
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,10	2,22
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,67	1,89
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	29,77%	28,04%
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	40,31%	38,97%
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay Hàng tồn kho	Lần	2,98	3,77
2	Doanh thu thuần / Tổng tài sản (bình quân)	Lần	0,56	0,56
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	18,12%	16,87%
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (bình quân)	%	14,64%	13,50%
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (bình quân)	%	10,10%	9,52%
4	Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	18,34%	19,28%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2023, những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý mà Công ty đã đạt được như sau:

a. Cơ cấu tổ chức:

- Chuyển hoạt động của Nhà máy Rau về Chi nhánh Củ Chi quản lý; Sắp xếp, định biên lại lao động các đơn vị, bổ nhiệm thay đổi cán bộ quản lý đáp ứng theo yêu cầu phát triển Công ty.

b. Công tác quản lý Công ty:

- Hệ thống quy chế được ban hành thống nhất và đầy đủ.
- Tăng cường đào tạo kỹ năng quản lý cho cán bộ cấp trung.
- Triển khai phần mềm chuyên đổi số Fast, DMS-CRM, SPRO.
- Xây dựng bổ sung định mức khoán sản xuất; kiểm soát chi phí giá thành sản xuất;

– Chính sách hoạt động: Xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất ổn định.

4. Kết quả Đầu tư, xây dựng cơ bản: Thực hiện 15,764 tỷ đồng, bao gồm:

TT	Hạng mục 2023	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Ghi chú
I	CN Cờ Đỏ	811.944.000	1.209.932.501	
1	Hệ thống chế biến hạt giống 15 tấn/h	380.000.000	982.909.200	Đã đưa vào sử dụng
	Máy nén khí	380.000.000	372.169.200	
	Thùng chứa	-	610.740.000	
2	Dây cáp kéo đến HT	431.944.000	227.023.301	
II	CN Lâm Hà	3.876.178.504	3.750.675.080	
1	Nhà màng, hệ treo, bạt trải địa	1.940.170.200	1.827.083.200	Đã đưa vào sử dụng
2	Xây dựng đường, hồ chứa nước	1.275.270.500	1.259.339.845	
3	Hệ thống tưới	660.737.804	664.252.035	
III	CN miền Trung	7.203.329.000	3.239.000.000	
1	Cải tạo Chi nhánh	3.716.329.000	834.000.000	
2	Lò sấy Vĩ ngang (90 tấn/mẻ)	3.487.000.000	2.405.000.000	Đã thực hiện xong
IV	NM Hưng Yên	3.508.478.357	7.048.931.641	
1	Cải tạo NM Hưng Yên	2.815.054.160	6.047.586.641	Đã đưa vào sử dụng
2	Trạm biến áp 620 KVA	693.424.197	1.001.345.000	Đã thực hiện xong
V	CN Phú Giáo	-	516.000.000	
	Hệ thống tưới tự làm	-	516.000.000	Đã đưa vào sử dụng
	TỔNG CỘNG	15.399.929.861	15.764.539.222	

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2024

1. Kế hoạch kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023	Tỷ lệ % 2024 / 2023
1. Khối lượng	Tấn	14.095	14.773	100%
2. Doanh thu thuần	Triệu đồng	395.310	301.972	130%
3. Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	130.559	98.806	132%
4. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	68.000	67.721	100%
5. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	57.000	54.706	105%

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm năm 2024

TT	ĐẦU TƯ XDCB 2024	Kế hoạch (đ)	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Máy tách màu hạt giống – CN.CC	500.000.000	Vốn chủ sở hữu	Thực hiện mới
2	Máy chế biến CL 3 – CN.MT	500.000.000	Vốn chủ sở hữu	Thực hiện mới
3	Máy đóng gói - CN.CC	2.000.000.000	Vốn chủ sở hữu	Thực hiện mới
TỔNG CỘNG		3.000.000.000		

✓ **Tổng giá trị đầu tư là: 3.000.000.000 đồng**

(Ghi chú: Chi tiết các hạng mục đầu tư / cải tạo, sửa chữa được TGD trình trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024).

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Công tác kinh doanh

✓ **Nhóm lúa thuần:**

- Duy trì sản phẩm bản quyền từ 80% trở lên của chiến lược để đảm bảo lợi nhuận.
- Dự báo tốt thị trường để điều chỉnh cơ cấu phù hợp cho SXKD.
- Linh hoạt chính sách bán hàng để thu hút khách hàng tập trung tiêu thụ.
- Phối hợp với đại lý, công ty thu mua nông sản, tổ chức hội thảo để giới thiệu các giống lúa Đài Thom 8, Hương Châu 6 và VN121.
- Chăm sóc khách hàng chiến lược.

✓ **Nhóm lúa lai:**

- HR182, KCR06-1 tiêu thụ tốt ở Bán đảo Cà Mau trên vùng đất lúa tôm.

✓ **Bắp vàng:**

- Tăng cường công tác marketing cho thị trường Cambodia.
- Quảng bá bắp sinh khối SSC 586 cho các trang trại chăn nuôi bò.

✓ **Bắp nếp – bắp ngọt:**

- Quảng bá CX247 Super; MX10 New, Max 68 & SSC 287.
- Linh hoạt chính sách bán hàng MX4, MX6, MX10.
- Phát triển giống Darling 10.

✓ **Nhóm rau - đậu:**

- Hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để khảo nghiệm nhập nội những giống rau lai mới (rau ôn đới và rau nhiệt đới);
- Phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu của Tập đoàn (VRDC) để đưa ra các giống mới phù hợp thị hiếu, nhằm tăng sản phẩm kinh doanh.
- Đậu xanh 208 linh hoạt chính sách để dẫn dắt thị trường phía Nam và Cambodia.

b. Công tác sản xuất

- Tăng cường huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng và khả năng dự báo, dự đoán rủi ro, cũng như sự năng động, linh hoạt trong sản xuất;
- Củng cố và khai thác hiệu quả nguồn lực của CN Phú Giáo; CN Lâm Hà, thông qua quy hoạch cải tạo đất và đầu tư công nghệ canh tác mới hiệu quả hơn;
- Quan tâm hơn đến chất lượng và cách xử lý hạt giống gốc/giống bố mẹ trước khi xuất cho sản xuất;
- Cải tiến phương thức, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng công lao động tại các chi nhánh.

- Tập trung yếu tố kỹ thuật, quy trình canh tác để khai thác hiệu quả sản xuất ớt chuông tại Chi nhánh Lâm Hà.

c. Công tác QLCL - CBBQ

- Phối hợp với các đơn vị sản xuất kiểm soát chất lượng thu mua tại đồng ruộng;
- Kiểm tra kiểm soát và báo cáo tính tuân thủ các quy trình quy định trong chế biến, bảo quản tại các đơn vị;
- Thường xuyên rà soát quy định, quy trình, hệ thống tài liệu, biểu mẫu để cải tiến kịp thời biểu mẫu dữ liệu đầy đủ các công đoạn giúp xử lý số liệu nhanh, cảnh báo kịp thời rủi ro các lô giống bất thường;
- Thường xuyên tập huấn, đào tạo nội bộ để nâng cao tay nghề công nhân, nhân viên giúp công tác hỗ trợ tốt hơn khi vào giai đoạn cao điểm.

TỔNG GIÁM ĐỐC



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC);
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 21/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;

Ban Kiểm soát trình trước Đại hội cổ đông Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát hoạt động, tình hình thực hiện và tuân thủ Nghị quyết; điều lệ, các quy định, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Năm 2023, BKS đã tiến hành họp và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch tài chính, chính sách bán hàng, hệ thống kênh phân phối, hàng tồn kho theo Nghị quyết Đại hội cổ đông và giám sát việc tuân thủ điều lệ, các quy định, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước tại trụ sở chính và các Chi nhánh trực thuộc.

Các hoạt động kiểm soát năm 2023 như sau:

- Kiểm tra tính trung thực, hợp pháp, hợp lý và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành và hoạt động đầu tư; tính nhất quán và phù hợp trong công tác kế toán và lập báo cáo tài chính;
- Kiểm tra việc ban hành, tuân thủ các định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty trong hoạt động sản xuất, chế biến bảo quản, kinh doanh;
- Rà soát kiểm tra, đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro;
- Xem xét hồ sơ chứng từ, sổ kế toán, việc ghi chép kế toán và các tài liệu khác; phỏng vấn các cán bộ quản lý, người lao động trực tiếp trong quá trình làm việc của Ban Kiểm soát ;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp của báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tài chính năm của Công ty;

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu kiểm tra bất thường nào đối với hoạt động của Công ty.

Các phiên họp của Ban Kiểm soát:

Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu bổ nhiệm	Tham dự	Tỷ lệ
Phan Thế Tý	Trưởng BKS	25/4/2015	4	100%
Nguyễn Thị Thanh Hà	TV BKS	25/6/2020	4	100%
Văn Thị Ngọc Ánh	TV BKS	23/4/2021	4	100%

Các nội dung biên bản họp Ban Kiểm soát:

TT	Số Biên bản họp	Ngày họp	Nội dung chính
01	BKS2023-01	10/03/2023	Thống nhất báo cáo của BKS với báo cáo HĐQT, Ban TGD để trình Đại hội cổ đông thường niên thông qua
02	BKS2023-02	13/07/2023	Đánh giá công tác hoạt động của Ban Điều hành 6 tháng đầu năm 2023. Báo cáo kết quả làm việc của BKS với HĐQT và Ban Điều hành về các hoạt động có liên quan
03	BKS2023-03	17/10/2023	Đánh giá công tác hoạt động của Ban Điều hành Quý 3/2023 & dự báo kết quả SXKD năm 2023; & báo cáo kiến nghị HĐQT các vấn đề có liên quan đến hoạt động SXKD
04	BKS2024-01	26/03/2024	Thống nhất báo cáo của BKS với báo cáo HĐQT, Ban TGD để trình Đại hội cổ đông thường niên thông qua

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:**1. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM	TH	CK	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Trđ	373.725	301.972	300.268	80,80%	100,57%
Lợi nhuận trước thuế (riêng SSC)	Trđ	64.336	67.721(*)	63.740	105,26%	106,25%
Lợi nhuận sau thuế (riêng SSC)	Trđ	51.469	54.706(*)	50.665	106,29%	107,98%

Năm 2023, Công ty thực hiện không đạt mục tiêu kinh doanh theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên giao về doanh thu nhưng lợi nhuận tăng so với cùng kỳ (*LNTT và LNST của năm 2023 đã bao gồm lợi nhuận được chia từ công ty liên kết và lợi nhuận từ chuyển nhượng BĐS*).

2. Hoạt động đầu tư và đầu tư xây dựng cơ bản 2023.

- Công tác đầu tư XDCB (bao gồm cả cải tạo, sửa chữa), mua sắm thiết bị được thực hiện đúng quy định của Công ty và pháp luật, hồ sơ rõ ràng, chất lượng tài sản đảm bảo đúng hợp đồng đã ký với nhà thầu; các hạng mục công trình đầu tư năm 2023 như sau:

TT	Hạng mục 2023	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Ghi chú
I	CN Cờ Đỏ	811.944.000	1.209.932.501	
1	Hệ thống chế biến hạt giống 15 tấn/h	380.000.000	982.909.200	Đã đưa vào sử dụng
	Máy nén khí	380.000.000	372.169.200	
	Thùng chứa	-	610.740.000	
2	Dây cáp kéo đến HT	431.944.000	227.023.301	
II	CN Lâm Hà	3.876.178.504	3.750.675.080	
1	Nhà màng, hệ treo, bạt trải địa	1.940.170.200	1.827.083.200	Đã đưa vào sử dụng
2	Xây dựng đường, hồ chứa nước	1.275.270.500	1.259.339.845	

TT	Hạng mục 2023	Kế hoạch (đ)	Thực hiện (đ)	Ghi chú
3	Hệ thống tưới	660.737.804	664.252.035	
III	CN miền Trung	7.203.329.000	3.239.000.000	
1	Cải tạo Chi nhánh	3.716.329.000	834.000.000	
2	Lò sấy Vĩ ngang (90 tấn/mẻ)	3.487.000.000	2.405.000.000	Đã thực hiện xong
IV	NM Hưng Yên	3.508.478.357	7.048.931.641	
1	Cải tạo NM Hưng Yên	2.815.054.160	6.047.586.641	Đã đưa vào sử dụng
2	Trạm biến áp 620 KVA	693.424.197	1.001.345.000	Đã thực hiện xong
V	CN Phú Giáo	-	516.000.000	
1	Hệ thống tưới tự làm	-	516.000.000	Đã đưa vào sử dụng
TỔNG CỘNG		15.399.929.861	15.764.539.222	

3. Các chỉ tiêu tài chính năm 2023.

TT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2023	2022
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,10	2,22
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,67	1,89
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	29,77%	28,04%
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	40,31%	38,97%
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay Hàng tồn kho	Lần	2,98	3,77
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bình quân)	Lần	0,56	0,56
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	18,12%	16,87%
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (bình quân)	%	14,64%	13,50%
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (bình quân)	%	10,10%	9,52%
4	Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	%	18,34%	19,28%

4. Về công tác quản trị:

a. Công ty có hệ thống Quy chế quản lý đầy đủ, hoạt động SXKD trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật về chế biến bảo quản, vận chuyển, giá bán, cơ chế chính sách bán hàng từng vùng cụ thể.

b. Các bộ phận phòng ban, cá nhân người lao động tuân thủ Nội quy, Quy chế của công ty rất tốt.

c. Công tác Tài chính kế toán được thực hiện thống nhất toàn Tập đoàn theo chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam; Việc quản lý thu chi Công ty thực hiện rất tốt, hồ sơ thanh toán, chứng từ chứng minh, đối chiếu, thanh quyết toán rõ ràng. Hạch toán mua bán hàng hóa mua sắm tài sản, đầu tư,... kịp thời; cán bộ làm công tác kế toán có chuyên môn tốt.

Tuy nhiên còn một số lỗi sơ sót (không mang tính chất hệ thống); Ban Kiểm soát đã trao đổi với các bộ phận liên quan để khắc phục.

d. Công tác gia hạn thuê đất và xác định đơn giá thuê đất: Ban Tổng Giám đốc đang tiến hành thực hiện các thủ tục gia hạn đất đai các Chi nhánh và kiến nghị cơ quan quản lý Nhà nước xem lại đơn giá thuê đất CN Phú Giáo.

III. MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ

1. Công tác quản trị

- Công ty có hệ thống Quy chế quản lý đầy đủ, Hoạt động SXKD trong năm Ban Tổng Giám đốc đã hành các định mức kinh tế kỹ thuật về Chế biến bảo quản, Vận chuyển, Giá bán, cơ chế chính sách bán hàng từng vùng cụ thể.
- Người lao động làm việc hợp tác, tuân thủ Nội quy, Quy chế của công ty rất tốt.
- Công tác Tài chính kế toán: (1) cán bộ làm chuyên môn có kỹ năng tốt, hồ sơ thanh toán được thanh quyết toán bài bản; (2) Công nợ, hàng tồn kho được kiểm soát tốt; (3) Quản lý thu chi, nguồn vốn, hạch toán kế toán thống nhất và theo quy định.
- CN miền Trung xây dựng mục tiêu kinh doanh dựa chủ yếu vào các nhà phân phối mà không xây dựng từ sản phẩm, thị trường mục tiêu, đánh giá thị phần kỹ năng quản trị còn hạn chế, Quan hệ chính quyền địa phương nơi Chi nhánh có hoạt động kinh doanh chưa tốt.
- Về đầu tư XDCB: Ban Điều hành đã thực hiện sửa chữa cải tạo Chi nhánh miền Trung nhà làm việc, nhà máy sấy kang trang, nhưng chưa nghiệm thu, bàn giao.
- Chi nhánh Cambodia: Đây là thị trường tiềm năng, là một trong những nơi mở rộng thị trường hiệu quả, tuy nhiên cần đánh giá các rủi ro pháp lý để hoạt động kinh doanh tuân thủ pháp luật nước sở tại.

2. Công tác hạch toán kế toán và báo cáo tài chính

- Công tác hạch toán kế toán được thực hiện thống nhất phù hợp với chế độ, các chuẩn mực kế toán và các quy định pháp lý có liên quan.
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập theo đúng quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Điều lệ Công ty, báo cáo tài chính được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định của Bộ Tài Chính, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, đồng thời phản ánh trung thực và đầy đủ các chỉ tiêu tài chính.
- Bộ phận Tài chính kế toán cần phải kiểm tra rà soát lại mọi hồ sơ về hoạt động SXKD để giảm thiểu rủi ro về thuế.

3. Sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban Điều hành

- Các phiên họp của HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát. Trưởng Ban Kiểm soát đưa ra những phân tích, đánh giá và khuyến nghị trên tinh thần hợp tác, trách nhiệm với Công ty.
- Ban Kiểm soát luôn chú trọng trao đổi, phối hợp đóng góp, kiến nghị đến HĐQT, Ban Điều hành thông qua các biên bản kiểm soát các Chi nhánh, phòng chức năng về những vấn đề trong quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh, các chính sách phát triển thị trường, đầu tư xây dựng cơ bản, chính sách nhân sự quản lý. Các giải pháp đề xuất của Ban Kiểm soát đưa ra được HĐQT, Ban Điều hành ghi nhận và có nhiều đổi mới, cải tiến trong quản trị doanh nghiệp.
- Ban Kiểm soát tham gia ý kiến lựa chọn đối với Công ty kiểm toán độc lập Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam trong việc thực hiện soát xét báo cáo tài chính đối với Công ty niêm yết. Phối hợp chặt chẽ trong việc thảo luận cùng kiểm toán viên trong quá trình làm việc đúng quy định Điều lệ Công ty, cũng như Quy chế quản trị Công ty về việc phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT.

4. Kết luận và kiến nghị

Năm 2023, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và pháp luật của Nhà nước có liên quan. Ban Kiểm soát đề nghị Ban Điều hành xem xét nghiêm túc những ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát:

- a. Hỗ trợ Chi nhánh miền Trung xây dựng mục tiêu kinh doanh theo sản phẩm, thị trường mục tiêu.
- b. Hỗ trợ Chi nhánh Cambodia về mặt pháp lý đảm bảo hoạt động kinh doanh.
- c. Tiến hành thực hiện các thủ tục gia hạn đất đai các Chi nhánh và kiến nghị cơ quan quản lý Nhà nước xem xét lại đơn giá thuê đất Chi nhánh Phú Giáo.
- d. Thực hiện các biện pháp hoàn thiện quy trình SXKD, các định mức kinh tế kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, chế biến bảo quản và hạch toán kế toán.

Trân trọng!

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phan Thế Tỷ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y) kiểm toán xác nhận.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Giống cây trồng miền Nam, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được công bố thông tin theo quy định và đồng thời đăng tải trên trang web của Công ty (<http://ssc.com.vn>), bao gồm:

1. Báo cáo của Kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
3. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023;
5. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2023.

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

TT	Chỉ tiêu cơ bản	Giá trị	Ghi chú
1	Tổng tài sản	546,06	
2	Doanh thu thuần	301,97	
3	Lợi nhuận trước thuế	67,72	
4	Lợi nhuận sau thuế	54,70	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

(v/v: báo cáo kết quả chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023
và phương án chi trả thù lao năm 2024)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên

I/ BÁO CÁO KẾT QUẢ CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2023:

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 của ĐHĐCĐ thường niên 2022, biểu quyết thông qua thù lao chi trả cho HĐQT & BKS năm 2023 là **tổng mức thù lao HĐQT và BKS là 1,25 tỷ đồng/năm**.
- Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm được chi trả từ lợi nhuận sau thuế.

BẢNG QUYẾT TOÁN THÙ LAO HĐQT & BKS NĂM 2023

(ĐVT: đồng)

TT	Chỉ tiêu thực hiện BCTC hợp nhất	Giá trị quyết toán	Thù lao
1	Lợi nhuận sau thuế thực hiện	54.706.352.618	1.223.000.000
2	Số thù lao đã tạm ứng năm 2023	-	950.400.000
3	Số thù lao còn lại (chưa trừ thuế TNCN)		272.600.000

II/ PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT & BKS NĂM 2024:

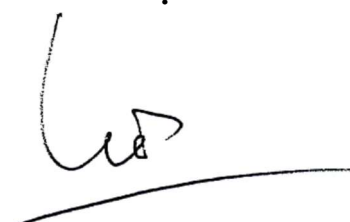
Căn cứ kế hoạch SXKD, doanh thu và LNST năm 2024. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024, dự kiến như sau:

- Tổng mức thù lao HĐQT và BKS là 1,272 tỷ đồng/năm.**
- Nhằm khuyến khích cho HĐQT và Ban Điều hành Công ty nỗ lực hoàn thành đạt chỉ tiêu lợi nhuận năm 2024, thông qua chính sách khen thưởng như sau:
 - Mức khen thưởng cho HĐQT là 10% của phần vượt kế hoạch kinh doanh đối với LNST từ hoạt động kinh doanh năm 2024.
 - Mức khen thưởng cho Ban Điều hành là 15% của phần vượt kế hoạch kinh doanh đối với LNST từ hoạt động kinh doanh năm 2024.
 - Việc phân bổ khen thưởng cho từng thành viên HĐQT và Ban Điều hành do Hội Đồng Quản trị quyết định.

Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS kiêm nhiệm được hạch toán vào chi phí. Thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS không kiêm nhiệm được chi trả từ lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN & CỔ TỨC NĂM 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giồng cây trồng miền Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam kiểm toán xác nhận;

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023: (ĐVT: VND)

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN	% LNST
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	54.706.352.618	100,0%
2	Phân phối lợi nhuận năm 2023	53.260.816.102	97,4%
a	Trích lập quỹ	12.582.461.102	23,0%
-	Quỹ đầu tư phát triển (15% * LN sau thuế)	8.205.952.893	15,0%
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8% * LN sau thuế)	4.376.508.209	8,0%
b	Thù lao HĐQT & BKS (không kiêm nhiệm)	863.000.000	1,6%
c	Cổ tức tiền mặt 30% vốn điều lệ (Đã trừ cổ phiếu quỹ)	39.815.355.000	72,8%
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2023	1.445.536.516	2,6%

2. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
KẾ HOẠCH KINH DOANH, ĐẦU TƯ XDCB, MUA SẮM NĂM 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

(ĐVT: tỷ đồng)

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu thuần	395,31
2	Lợi nhuận trước thuế	68,00
3	Lợi nhuận sau thuế	57,00

- Kế hoạch cổ tức năm 2024:** Kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2024 là 30% vốn điều lệ (đã trừ cổ phiếu quỹ).
 - Kế hoạch trích lập Quỹ Đầu tư phát triển năm 2024:** 15% lợi nhuận sau thuế.
 - Kế hoạch trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024:** 8% lợi nhuận sau thuế.
- ✓ **Ghi chú:** Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ, chi trả cổ tức năm 2024 làm cơ sở để Công ty tạm ứng thực hiện trong năm 2024 và sẽ quyết toán sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.

5. Kế hoạch Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm năm 2024:

TT	ĐẦU TƯ XDCB 2024	Kế hoạch (đ)	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Máy tách màu hạt giống-CNCC	500.000.000	Vốn chủ sở hữu	Thực hiện mới
2	Máy chế biến CL3-CNMT	500.000.000	Vốn chủ sở hữu	Thực hiện mới
3	Máy đóng gói-CNCC	2.000.000.000	Vốn chủ sở hữu	Thực hiện mới
TỔNG CỘNG		3.000.000.000		

- ✓ **Tổng giá trị đầu tư là: 3.000.000.000 đồng**
Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

(v/v miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2020-2025)

Kính gửi : Quý cổ đông Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên chấp thuận việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2020-2025, cụ thể như sau :

1. Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Đình Nam, hiệu lực kể từ ngày 03/04/2024 (SSC đã thực hiện công bố thông tin đơn từ nhiệm của UV. HĐQT Nguyễn Đình Nam);
2. Đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2020-2025), đối với ông Đặng Văn Vinh, hiện nay là Tổng Giám đốc Công ty được bầu cử theo Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT.

(Thông tin cá nhân Đặng Văn Vinh đính kèm trong tài liệu)

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**





CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

282 Lê Văn Sỹ – Quận Tân Bình – TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028.38442414 - Fax : 028. 38442387

Email : southernseed@ssc.com.vn - Website : <http://www.ssc.com.vn>

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

I/ THÔNG TIN CÁ NHÂN:

- Họ và tên : **ĐẶNG VĂN VINH**
- Sinh ngày : 25/04/1973 – Nam /Nữ: Nam
- Nơi sinh : Thừa Thiên Huế
- Nguyên quán : Thừa Thiên Huế
- Dân tộc: Kinh – Quốc tịch: Việt Nam – Tôn giáo: Không
- Tình trạng hôn nhân: đã có gia đình
- Hộ khẩu thường trú: 16/55 đường B3, phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. HCM
- Điện thoại: 0918798964
- Địa chỉ tạm trú: –
- CCCD số: 046073000933 – cấp ngày: 10/04/2021 – tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Đại học Lincoln, Oakland, California, Hoa Kỳ – Năm tốt nghiệp: 2019.
- Trình độ ngoại ngữ : Tiếng Anh
- Vi tính : Word, Excel, Internet, Email
- Chứng chỉ/ bằng cấp khác : Kỹ sư Nông học – Đại học Nông Lâm TP. HCM; Cử nhân Ngữ văn Anh – Đại học KHXH & Nhân văn TP. HCM.
- Đơn vị Công tác : Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam
- Chức vụ : Tổng Giám đốc.
- Đảng / Đoàn thể: Đoàn viên Công đoàn
- Thời gian làm việc tại SSC: Từ tháng 19/02/2024.
- Hình thức Kỷ luật : Không



II/ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/1998 – 08/2000	Viện KHKT Nông nghiệp Miền Nam – Trung tâm Huấn luyện và chuyển giao TBKT Nông nghiệp.	Khuyến nông viên
09/2000 – 07/2008	Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam – Phòng Nghiên cứu phát triển	Nghiên cứu viên – Trưởng nhóm
08/2008 – 07/2014	Công ty TNHH MTV Bioseed Việt Nam	Giám đốc Sản xuất
08/2014 – 01/2024	Công ty TNHH Syngenta Việt Nam	Giám đốc Sản xuất hạt giống, Giám đốc Sản xuất và chế biến hạt giống, Ban lãnh đạo ngành giống
Từ 19/02/2024	Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

(V/v: **Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty & các Quy chế có liên quan**)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ;
- Điều lệ Công ty Giống cây trồng miền Nam.

Hiện nay Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 23/4/2021, các quy chế quản trị của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua ngày 23/4/2021 đã đăng tải trên trang: <http://ssc.com.vn>.

Để đảm bảo Điều lệ Công ty, các quy chế quản trị có liên quan áp dụng tuân thủ theo các nội dung văn bản pháp luật hiện hành. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua :

1. **Bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty.**
2. **Bổ sung sửa đổi Quy chế quản trị Công ty.**

(Dự thảo các nội dung bổ sung, sửa đổi đính kèm .

TT	Điều lệ / Quy chế hiện hành	Nội dung cần sửa đổi	Lý do sửa đổi/bổ sung
1	Điều lệ Công ty	Bổ sung Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Điều lệ hiện hành chưa có nội dung này chỉ quy định Đại hội đồng cổ đông trực tiếp
		Bổ sung trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:	

2	Quy chế quản trị Công ty	<p>a. Để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của cổ đông và Công ty, Công ty có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc vừa hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.</p> <p>b. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ ghi rõ hình thức và cách thức họp.</p> <p>c. Các nội dung về Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc vừa hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến đảm bảo theo đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy định khác, Điều lệ công ty và Quy chế này.</p> <p>d. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến thực hiện theo Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi triển khai thực hiện.</p>	<p><i>Khoản 3 Điều 273 ND 155/2020/NĐ-CP:</i></p> <p><i>“3. Công ty đại chúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.”</i></p> <p>Quy chế hiện hành chưa có nội dung này chỉ quy định Đại hội đồng cổ đông trực tiếp</p>
---	---------------------------------	--	--

Riêng các quy chế quản trị có liên quan. ĐHQĐ giao HĐQT có trách nhiệm rà soát, sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo các nội dung phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp có hiệu lực ngày 01/07/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC)

Điều 1: Quy định chung – các nguyên tắc bầu cử

- Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo nguyên tắc trực tiếp, bỏ phiếu kín, đảm bảo đúng luật, đúng điều lệ, công bằng, công khai, theo tỷ lệ sở hữu cổ phần.
- Người được đề cử để bầu vào HĐQT không nhất thiết là người nắm giữ cổ phần của Công ty; và quyền đề cử, bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện ủy quyền. Kết quả bầu cử được tính theo số cổ phần hiện diện.
- Các cổ đông và người đại diện nhóm cổ đông được ủy quyền nếu đủ điều kiện và hiện diện tại cuộc họp, đã đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội đến giờ bầu cử đều được phát phiếu bầu cử tương ứng theo số cổ phần sở hữu và / hoặc số cổ phần được ủy quyền và có quyền tham gia bỏ phiếu.
- Cổ đông có quyền chất vấn các vấn đề có liên quan tới cuộc bầu cử trước đại hội nếu thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 2: Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT

- Số thành viên HĐQT là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;
- Ít nhất một phần ba (1/3) số thành viên HĐQT phải là thành viên độc lập không điều hành.
- Số thành viên bầu bổ sung vào HĐQT là 01 người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu bổ sung theo nhiệm kỳ của HĐQT còn lại;
- Số lượng ứng viên được đề cử để bầu vào HĐQT phải đảm bảo **bằng hoặc nhiều hơn** số thành viên quy định cho HĐQT.

Điều 3: Quy định đề cử bầu vào HĐQT

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật;

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử (hoặc ứng cử) để bầu vào HĐQT phải được gửi về cho Ban Tổ chức trước khi Đại hội được tổ chức.

Điều 4: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất (một) 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

Điều 5: Phương thức bầu cử, phiếu bầu hợp lệ, không hợp lệ

1. Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
2. Danh sách ứng viên được đề cử bầu vào HĐQT (*kèm theo thông tin*) phải được công khai tại nơi tổ chức Đại hội hoặc đính kèm trong tài liệu Đại hội;
3. Phiếu bầu cử do Ban Kiểm phiếu in sẵn; có ghi danh sách các ứng cử viên, sắp xếp theo thứ tự ABC; có ghi tổng số phiếu bầu; có đóng dấu Công ty.
4. Cách thức bầu cử: Cổ đông nhận phiếu bầu, kiểm tra lại phiếu, chọn 01 người HĐQT trong số người được đề cử để bầu vào HĐQT. Mỗi cổ đông có quyền bỏ phiếu bầu cho HĐQT theo khoản 1 của Điều này.
5. Phiếu bầu cử hợp lệ là:
 - Phiếu bầu cử theo quy định tại khoản 3, không bị tẩy xóa và cạo sửa;
 - **Phiếu bầu cử HĐQT: số người được bầu 01 người.**
6. Phiếu bầu cử không hợp lệ:
 - Không đúng với nội dung khoản 1, khoản 2, khoản 3 của Điều này;
 - Đối với phiếu bầu thành viên có nhiều hơn 01 ứng viên HĐQT thuộc danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu lớn hơn tổng số phiếu bầu được ghi trên phiếu;
 - Phiếu không ký tên hoặc không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền.

Điều 6: Chủ tọa đoàn

1. Chủ tọa đoàn có trách nhiệm trình danh sách ứng cử viên được đề cử bầu vào HĐQT, để ĐHĐCĐ thông qua; đề xuất số lượng và thành phần Ban kiểm phiếu để trình ĐHĐCĐ thông qua.

2. Kiểm tra và công bố kết quả bầu cử.
3. Giải quyết các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử.

Điều 7: Ban Kiểm phiếu và phương thức kiểm phiếu

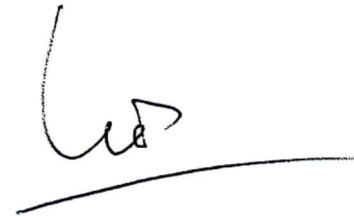
1. Thành viên Ban Kiểm phiếu là người không có tên trong danh sách đề cử hoặc ứng cử vào HĐQT.
2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm: Kiểm tra hòm (thùng) phiếu, kiểm tra tính hợp lệ trên mỗi tờ phiếu có in tên các ứng viên do Ban Kiểm phiếu phát hành, kiểm tra lần lượt từng phiếu và ghi kết quả vào tờ kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông.
3. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa đoàn phê chuẩn và Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 8: Ứng viên trúng cử vào HĐQT

Ứng viên trúng cử vào HĐQT phải đạt tỷ lệ phiếu bầu ít nhất 65% tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện cổ đông dự họp. Trường hợp có tỷ lệ bầu nhỏ hơn 65% thì Chủ tọa đoàn sẽ xin ý kiến của ĐHĐCĐ quyết định có tiếp tục bầu vòng thứ hai hoặc không tiến hành bầu cử nữa.

Điều 9: Quy chế bầu cử bổ sung HĐQT này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2024

HƯỚNG DẪN BẦU CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT

I/ NHẬN PHIẾU:

Mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT).

II/ CÁCH GHI PHIẾU BẦU CỬ:

- Việc bầu cử thành viên HĐQT được tiến hành theo phương thức bầu dồn phiếu với nguyên tắc trực tiếp, bỏ phiếu kín, đảm bảo đúng luật, đúng điều lệ, công bằng, công khai.
- Trên mỗi phiếu bầu cử có ghi danh sách 01 ứng viên HĐQT;
 - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình bầu cho ứng viên HĐQT hoặc không bầu ứng viên.
 - Tổng số phiếu bầu cho ứng viên tín nhiệm (được chọn) phải thấp hơn hoặc bằng với tổng số phiếu bầu đã được ghi trên phiếu bầu.
- Phiếu bầu cử hợp lệ là:
 - Phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn do Ban Kiểm phiếu phát ra có đóng dấu đỏ của SSC;
 - Phiếu bầu cử không được viết thêm nội dung nào khác và không bị tẩy xóa, cạo sửa bất kỳ nội dung nào in trên phiếu;
 - Việc ghi số cổ phần để bầu cho ứng viên (nếu có sai sót) có thể được sửa chữa (không tẩy xóa) nhưng phải ghi nhận lại số đã sửa chữa bằng chữ bên cạnh dù chỉ sửa 01 con số và phải ký tên.
- Phiếu bầu cử không hợp lệ là:
 - Không đúng với nội dung a, b, c của mục 3 ở trên.
 - Đối với phiếu bầu thành viên có nhiều hơn 01 ứng viên HĐQT thuộc danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
 - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu lớn hơn tổng số phiếu bầu được ghi trên phiếu;
 - Phiếu không ký tên hoặc không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền.

III/ BỎ PHIẾU BẦU CỬ VÀO THÙNG:

- Sau khi đã bỏ phiếu chọn ứng viên, cổ đông bỏ phiếu bầu cử HĐQT vào **thùng phiếu bầu**.

TM. BAN KIỂM PHIẾU

Số tham chiếu: 0011658554/E-66922510

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam (“Công ty”) được lập ngày 12 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 37, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

30
C
CH
N
VI
7

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Hồ Khánh Tân
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3458-2020-004-1



Nguyễn Minh Thanh
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 5559-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 3 năm 2024

81
01
NH
T
EY
/P

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		330.171.457.282	327.580.157.690
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	47.215.188.681	78.816.574.850
111	1. Tiền		24.215.188.681	19.816.574.850
112	2. Các khoản tương đương tiền		23.000.000.000	59.000.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		213.386.578.117	195.111.695.722
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	29.508.873.482	74.664.918.556
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	6.384.608.006	8.264.429.099
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	5.3	155.000.000.000	100.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	5.4	24.023.804.816	13.741.877.582
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5.1, 5.2, 5.5	(1.530.708.187)	(1.559.529.515)
140	III. Hàng tồn kho	6	68.203.966.455	48.870.070.956
141	1. Hàng tồn kho		73.616.549.372	56.184.556.739
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(5.412.582.917)	(7.314.485.783)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		1.365.724.029	4.781.816.162
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	1.323.075.639	696.627.259
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	42.648.390	4.085.188.903
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		215.895.452.895	199.378.214.823
220	I. Tài sản cố định		105.951.124.339	86.351.022.384
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	59.312.106.001	40.083.522.722
222	Nguyên giá		192.047.702.531	166.026.577.691
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(132.735.596.530)	(125.943.054.969)
227	2. Tài sản cố định vô hình	8	46.639.018.338	46.267.499.662
228	Nguyên giá		56.521.959.344	55.042.809.344
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(9.882.941.006)	(8.775.309.682)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		4.052.419.677	7.733.244.604
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	4.052.419.677	7.733.244.604
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	10	99.000.000.000	99.000.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		3.349.764.000	3.349.764.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết		99.000.000.000	99.000.000.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(3.349.764.000)	(3.349.764.000)
260	IV. Tài sản dài hạn khác		6.891.908.879	6.293.947.835
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	2.060.435.328	2.082.528.892
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	23.3	4.045.357.321	3.425.302.713
268	3. Tài sản dài hạn khác		786.116.230	786.116.230
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		546.066.910.177	526.958.372.513

Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		156.869.069.898	147.757.748.260
310	I. Nợ ngắn hạn		156.869.069.898	147.757.748.260
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	26.925.061.656	23.048.312.780
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		444.920.652	541.065.701
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	11.558.821.992	2.106.514.898
314	4. Phải trả người lao động		661.587.970	9.341.238.569
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	16.773.367.855	9.612.629.835
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	100.460.673.008	101.655.708.469
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16	44.636.765	1.452.278.008
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		389.197.840.279	379.200.624.253
410	I. Vốn chủ sở hữu	17.1	389.197.840.279	379.200.624.253
411	1. Vốn cổ phần		149.923.670.000	149.923.670.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		149.923.670.000	149.923.670.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		8.520.414.412	8.520.414.412
415	3. Cổ phiếu quỹ		(116.847.528.444)	(116.847.528.444)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		134.250.074.818	128.676.920.650
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		213.351.209.493	208.927.147.635
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		158.644.856.875	158.262.109.748
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		54.706.352.618	50.665.037.887
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		546.066.910.177	526.958.372.513

Ma Hoàng Kim Trang
Người lập

Lâm Tuấn Lạc
Kế toán trưởng



Đặng Văn Vinh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 3 năm 2024

Công ty Cổ phần Giống Cây Trồng Miền Nam

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.1	316.706.012.056	315.301.343.206
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	18.1	(14.733.996.221)	(15.033.030.338)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.1	301.972.015.835	300.268.312.868
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	21	(203.165.490.134)	(184.404.356.853)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		98.806.525.701	115.863.956.015
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18.2	18.390.224.563	6.655.959.482
22	7. Chi phí tài chính	19	(860.986.722)	(824.554.209)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(487.833.639)	-
25	8. Chi phí bán hàng	20, 21	(25.611.131.679)	(27.760.559.209)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20, 21	(35.348.223.220)	(36.028.575.057)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		55.376.408.643	57.906.227.022
31	11. Thu nhập khác	22	16.417.779.593	8.215.237.615
32	12. Chi phí khác	22	(4.073.223.697)	(2.381.813.801)
40	13. Lợi nhuận khác	22	12.344.555.896	5.833.423.814
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		67.720.964.539	63.739.650.836
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.1	(13.634.666.529)	(12.274.854.921)
52	16. Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	23.3	620.054.608	(799.758.028)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		54.706.352.618	50.665.037.887
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	3.792	3.512
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24	3.792	3.512

Ma Hoàng Kim Trang
Người lập

Lâm Tuấn Lạc
Kế toán trưởng

Đặng Văn Vinh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		67.720.964.539	63.739.650.836
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	7, 8	12.064.395.350	9.510.962.808
03	(Hoàn nhập dự phòng) dự phòng		(1.930.724.194)	1.371.008.841
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(464.716)	(791.968)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	18.2, 22	(29.801.914.211)	(6.971.802.389)
06	Chi phí lãi vay	19	487.833.639	-
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		48.540.090.407	67.649.028.128
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		49.434.640.667	(9.263.926.462)
10	Tăng hàng tồn kho		(17.431.992.633)	(10.279.300.488)
11	Tăng các khoản phải trả		3.031.576.685	4.678.357.941
12	Tăng chi phí trả trước		(604.354.816)	(211.818.258)
14	Tiền lãi vay đã trả		(487.833.639)	-
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(4.093.806.650)	(14.761.800.906)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.427.022.835)	(4.054.832.376)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		71.961.297.186	33.755.707.579
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang		(28.021.316.533)	(13.012.605.865)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		11.834.719.553	569.818.182
23	Tiền chi cho vay		(140.000.000.000)	(20.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay		85.000.000.000	-
27	Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức được nhận		7.444.587.909	13.440.221.027
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(63.742.009.071)	(19.002.566.656)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		32.866.245.682	-
34	Tiền trả nợ gốc vay		(32.866.245.682)	-
36	Cổ tức đã trả	17.2	(39.821.139.000)	(39.788.883.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(39.821.139.000)	(39.788.883.000)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và các khoản tương đương tiền thuần trong năm		(31.601.850.885)	(25.035.742.077)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		78.816.574.850	103.851.524.959
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		464.716	791.968
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	47.215.188.681	78.816.574.850



Ma Hoàng Kim Trang
Người lập



Lâm Tuấn Lạc
Kế toán trưởng




Đặng Văn Vinh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 3 năm 2024